

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Vũ Duy C, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vũ Thị L, sinh ngày 17/6/2013

- Cháu Vũ Duy B, sinh ngày 17/01/2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Bùi Thị G (là mẹ đẻ)

Người đại diện hợp pháp cho cháu B: Anh Vũ Duy C (là bố đẻ)

Đều có HKTT: Xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị G và anh Vũ Duy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị G và anh Vũ Duy C thuận tình ly hôn;

- ***Về nuôi con chung:*** Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Thị L, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Vũ Duy B, sinh ngày 17/01/2015. Anh Chị thống nhất thỏa thuận Chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B tính từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu L, cháu B tròn 18 tuổi.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị G và anh C thống nhất thỏa thuận hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị G và anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công sức, nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Bùi Thị G tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000688 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả Chị G số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã C, huyện T, Hưng Yên (GCNKH số 53, quyền số 01/2013)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc